

Bản án số: 131/2021/DS-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v tranh chấp “*yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé

2. Ông Lê Đức Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 537, ấp A.T, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

Bị đơn:

- Ông Lê Quang Th, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A.T, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982; nơi cư trú: số 119/2, tổ 11, đường B.V.D, phường M.X, thành phố L.X, tỉnh An Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2021 được Văn phòng Công chứng H.M.H chứng nhận, (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A.T, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày: Khoảng tháng 10/2020, gia đình ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 bơm cát làm nền nhà, thoát nước vào vườn sơ ri ông T có diện tích 1.500m² hiện có 45 cây sơ ri cho trái, hậu quả làm 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn, các cây còn lại không thể ra hoa khi đến mùa. Vụ việc đã được hòa giải tại Văn phòng ấp A.T, xã H.B nhưng không thành, do ông Th, bà Th1 không thống nhất việc bồi thường thiệt hại. Nay, ông T yêu cầu ông Th, bà Th1 bồi thường hoa màu, lợi tức từ vườn cây sơ ri 23 năm tuổi bị mất năng suất, gây thiệt hại về thu nhập từ tháng 10/2020 đến nay, mỗi tháng 10.000.000 đồng, tạm tính 50.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn là 100.000.000 đồng. Tổng cộng 02 số tiền trên là 150.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên bản hòa giải tại Văn phòng ấp A.T, xã H.B ngày 22/11/2021; Đơn xin xác nhận ngày 04/5/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự gồm nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, có đơn vắng mặt nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

+ Đối với bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Riêng, đối với bà Nguyễn Thị Thu đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Khoảng tháng 10/2020, gia đình ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 bơm cát làm nền nhà, thoát nước vào vườn sơ ri ông T có diện tích 1.500m² hiện có 45 cây sơ ri cho trái, hậu quả làm 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn, các cây còn lại không thể ra hoa khi đến mùa. Vụ việc đã được hòa giải tại Văn phòng ấp A.T, xã H.B nhưng không thành, do ông Th, bà Th1 không thống nhất việc bồi thường thiệt hại. Nay, ông T yêu cầu ông Th, bà Th1 bồi thường hoa màu, lợi tức từ vườn cây sơ ri 23 năm tuổi bị mất năng suất, gây

thiệt hại về thu nhập từ tháng 10/2020 đến nay mỗi tháng 10.000.000 đồng, tạm tính 50.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn là 100.000.000 đồng. Tổng cộng 02 số tiền trên là 150.000.000 đồng.

Phía ông Th không đồng ý bồi thường vì cho rằng việc bơm cát không làm ảnh hưởng đến vườn sơ ri. Riêng, đối với bà Th1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, ngày 22/11/2021 tại Văn phòng áp A.T, xã H.B giải quyết tranh chấp giữa ông T và ông Th, bà Th. Phía ông T cho rằng việc ông Th, bà Th1 bơm cát, thoát nước sang vườn của ông làm thiệt hại vườn sơ ri nhưng phía ông Th, bà Th thừa nhận có bơm cát nhưng không gây thiệt hại cho ông Thâu nên không đồng ý việc bồi thường.

Ngày 17/6/2021, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, xác định phần thiệt hại cụ thể có 01 cây sơ ri chết hoàn toàn, các cây còn lại vẫn phát triển bình thường. Theo biên bản định giá ngày 17/6/2021: 01 cây sơ ri 06 năm tuổi trở lên cho trái ổn định có giá 550.000 đồng/cây. Nhận thấy, việc ông Th, bà Th1 cho người bơm cát, gây thiệt hại làm chết 01 cây sơ ri như kết quả thẩm định, định giá nêu trên nên căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thâu.

Tại phiên tòa, ông T tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Th, bà Th1 bồi thường thiệt hại số tiền 149.000.000 đồng nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này, chỉ yêu cầu ông Th, bà Th1 bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn có đơn xin vắng với ý kiến đồng ý hỗ trợ 1.000.000 đồng cho phía nguyên đơn.

Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận, buộc ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ bồi thường 1.000.000 đồng cho ông T.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 589 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.
- Ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng.
- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với số tiền 149.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi bơm cát làm ảnh hưởng đến vườn sơ ri được xác

định là vụ án dân sự “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện C.M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.M theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị đơn, bị đơn Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, căn cứ các Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Th1 vắng mặt, đại diện hợp pháp cho bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 149.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng; phía bị đơn vắng mặt nhưng có nêu ý kiến đồng ý hỗ trợ số tiền 1.000.000 đồng cho ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

Khoảng tháng 10/2020, gia đình ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 bơm cát làm nền nhà, thoát nước vào vườn sơ ri ông T có diện tích 1.500m² hiện có 45 cây sơ ri cho trái, hậu quả làm 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn, các cây còn lại không thể ra hoa khi đến mùa; Đại diện Ban ấp An Thuận, xã Hoà Bình đã mời các bên hòa giải nhưng không thành, do ông Th, bà Th1 không thống nhất việc bồi thường thiệt hại. Nay, ông T yêu cầu ông Th, bà Th1 bồi thường hoa màu, lợi tức từ vườn cây sơ ri 23 năm tuổi bị mất năng suất, gây thiệt hại về thu nhập từ tháng 10/2020 đến nay mỗi tháng 10.000.000 đồng, tạm tính 50.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại 10 cây sơ ri bị hư hại hoàn toàn là 100.000.000 đồng. Tổng cộng 02 số tiền trên là 150.000.000 đồng. Phía ông Th không đồng ý bồi thường vì cho rằng việc bơm cát không làm ảnh hưởng đến vườn sơ ri. Riêng, đối với bà Th1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến. Vào ngày 22/11/2020 tại Văn phòng ấp A.T, xã H.B giải quyết tranh chấp giữa ông T và ông Th, bà Th1. Phía ông T cho rằng việc ông Th, bà Th1 bơm cát, thoát nước sang vườn của ông làm thiệt hại vườn sori, phía ông Th, bà Th1 thừa nhận có bơm cát nhưng không gây thiệt hại cho ông T nên không đồng ý việc bồi thường.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án vào ngày 17/6/2021, xác định phần thiệt hại cụ thể có 01 cây sơ ri chết hoàn toàn, các cây còn lại vẫn phát triển bình thường. Theo biên bản định giá ngày 17/6/2021: 01 cây sơ ri 06 năm tuổi trở lên cho trái ổn định có giá 550.000 đồng/cây. Trên cơ sở thiệt hại được ghi nhận việc ông Th, bà Th1 cho người bơm cát, gây thiệt hại làm chết 01 cây sơ ri như kết quả thẩm định, định giá nên căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 149.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng; phía bị đơn vắng mặt nhưng có nêu ý kiến đồng ý hỗ trợ số tiền 1.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

Việc ông T rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu ông Th, bà Th1 bồi thường thiệt hại số tiền 149.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của ông T nên cần căn cứ Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là phù hợp.

Với những chứng cứ được đánh giá trên, chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc, thẩm định: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn ông Th, bà Th1 phải chịu chi phí định giá, thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn); do ông T đã nộp nên ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ hoàn lại số tiền này cho ông T.

[5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần và ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nên nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0007551 ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Bị đơn phải chịu án phí tương ứng số tiền có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273, Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Thâu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 149.000.000 đồng.

3. Chi phí đo đạc, thẩm định: ông Lê Quang Th và bà Nguyễn Thị Th1 phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn) chi phí thẩm định, định giá cho ông Nguyễn Văn T.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0007551 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M, tỉnh An Giang.

Bị đơn ông Lê Quang Th, bà Nguyễn Thị Th1 phải liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong